

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày 07 – 8 – 2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 92/2024/TLST-HNGĐ, ngày 16/5/2024, về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lâm Lê L, sinh năm 1988. Địa chỉ: số A đường L, Khóm D, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lâm Ngọc H, sinh năm 1986. Địa chỉ: số E L, Khóm C, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2024, nguyên đơn ông Lâm Lê L trình bày:

Ông L và bà Lâm Ngọc H tự nguyện kết hôn và chung sống với nhau, được Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2020, ngày 02-3-2020. Ông bà chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không phù hợp về tính tình và có sự bất đồng ý kiến với gia đình chồng. Do vậy, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông L được ly hôn với bà H.

- Bị đơn bà Lâm Ngọc H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bà Lâm Ngọc H và Tòa án đã triệu tập bà H tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa nhưng bà H vắng mặt.

- *Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh*: Bị đơn không phản đối các tình tiết sự kiện mà nguyên đơn đưa ra. Căn cứ quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tình tiết, sự kiện nguyên đơn trình bày là các tình tiết, sự kiện được các đương sự thừa nhận không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn bà Lâm Ngọc H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Lê L và bà Lâm Ngọc H tự nguyện kết hôn vào năm 2020 và được Ủy ban nhân dân Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2020 ngày 02-3-2020 nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, tình trạng hôn nhân của ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, ông bà đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của ông L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông L được ly hôn với bà H.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông L trình bày không có con chung hay con nuôi, bà H không có ý kiến phản đối, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, ông L trình bày không có tài sản chung, nợ chung; bà H không có ý kiến phản đối, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Ông L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bà Lâm Ngọc H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 3 Điều 235, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Lê L.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Lê L được ly hôn với bà Lâm Ngọc H.

2/. Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông L trình bày không có con chung hay con nuôi, bà H không có ý kiến phản đối, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình chung sống, ông L trình bày không có tài sản chung, nợ chung; bà H không có ý kiến phản đối, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Lâm Lê L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền ông L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001719 ngày 08/5/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, ông L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền án phí.

Bà Lâm Ngọc H không phải chịu án phí.

5/. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS thành phố Sóc Trăng;
- UBND Phường 5, thành phố Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trúc Phương

